

THỰC TRẠNG HỨNG THÚ TRONG GIỜ HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở HÀ NỘI

Đỗ Thị Tuyết*

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy lựa chọn các tiêu chí đánh giá hứng thú trong giờ học GDTC của sinh viên các trường đại học ở Hà Nội, trên cơ sở đó, khảo sát thực trạng hứng thú (HT) trong giờ học Giáo dục thể chất (GDTC) của sinh viên (SV) các trường đại học ở Hà Nội trên 3 thành tố cơ bản là nhận thức, xúc cảm – tình cảm và hành vi.

Từ khóa: Thực trạng, hứng thú, giờ học giáo dục thể chất, đại học, Tp Hà Nội.

Reality of interest in Physical Education class by students in Hanoi Universities

Summary:

By using the common research methods, the study has chosen the criteria of evaluating the interest in Physical Education class by students in Hanoi Universities. On such basis, the study has surveyed the interest in physical education class by students in Hanoi Universities on three aspect including awareness, emotion and behavior.

Keywords: Reality, interest, Physical Education class, university, Hanoi.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất là một trong những mục tiêu giáo dục toàn diện của Đảng và Nhà nước ta nhằm nâng cao sức khỏe với mục tiêu “Khỏe để học tập, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Tuy nhiên, trong thực tế môn học GDTC ở không ít các trường đại học bị coi là môn học phụ. Việc giảng dạy, học môn GDTC chưa đạt chất lượng, hiệu quả cao, cơ sở vật chất chưa được đầu tư thích đáng. Bên cạnh đó là động lực, hứng thú học tập môn học GDTC của SV còn thấp, ý thức rèn luyện TDTT chưa cao... đây là những nguyên nhân chủ yếu dẫn tới hiệu quả công tác GDTC chưa cao.

Đổi mới giảng dạy và học tập môn GDTC nhằm nâng cao sức khỏe và thể lực, khơi dậy và phát triển hứng thú học tập môn học GDTC cho SV là một trong những vấn đề cấp thiết của giáo dục ở nước ta hiện nay. Đó là lý do mà chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực trạng hứng thú (HT) trong giờ học GDTC của SV các trường đại học ở Hà Nội.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp tọa đàm; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Đánh giá thực trạng hứng thú của sinh viên trong giờ học GDTC tại các trường đại học ở Hà Nội

Lựa chọn tiêu chí đánh giá hứng thú trong giờ học GDTC của sinh viên các trường đại học ở Hà Nội thông qua tham khảo tài liệu, quan sát sự phạm, phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia tâm lý, chuyên gia GDTC và phỏng vấn trên diện rộng bằng phiếu hỏi. Kết quả thu được:

- Đánh giá thành tố nhận thức: 4 tiêu chí
- Đánh giá thành tố xúc cảm - tình cảm: 3 tiêu chí

- Đánh giá thành tố hành vi: 12 tiêu chí

Để đánh giá thực trạng hứng thú trong giờ học GDTC của SV các trường đại học ở Hà Nội chúng tôi tiến hành đánh giá dựa trên 3 thành tố

*ThS, Trường Đại học Luật Hà Nội; Email: dotuoi.dhluat.hn@gmail.com

BÀI BÁO KHOA HỌC

cơ bản gồm: Thành tố nhận thức, Thành tố xúc cảm - tình cảm và thành tố hành vi. Đối tượng khảo sát là 900 SV (của 4 trường là Đại học Luật Hà Nội, Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Thủy lợi và Học viện Báo chí – Tuyên truyền). Khảo sát được tiến hành theo thang độ Liket 5 mức tương đương: 5 điểm: Rất tốt/ rất ý nghĩa/ rất quan trọng; 4 điểm: Tốt/ ý nghĩa/ quan trọng; 3 điểm: Trung bình; 2 điểm: Không tốt/ không ý nghĩa/ không quan trọng và 1 điểm: Rất không tốt/ rất không ý nghĩa/ rất không quan trọng.

Phân loại theo điểm trung bình được tiến hành như sau:

1.00 - 1.80: Rất không tốt/ rất không ý nghĩa/ rất không quan trọng;

1.81 - 2.60: Không tốt/ không ý nghĩa/ không quan trọng;

2.61 - 3.40: Trung bình;

3.41 - 4.20: Tốt/ ý nghĩa/ quan trọng;

4.21 - 5.00: Rất tốt/ rất ý nghĩa/ rất quan trọng.

1.1. Thực trạng thành tố nhận thức của hứng thú trong giờ học GDTC của SV các trường đại học ở Hà Nội

Kết quả khảo sát thực trạng thành tố nhận thức của hứng thú sinh viên trong giờ học GDTC được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng thành tố nhận thức của HT trong giờ học GDTC của SV các trường đại học ở Hà Nội (xét chung các trường trong diện khảo sát) (n = 900)

TT	Nội dung	Sinh viên (n = 900)					Tổng điểm	Điểm TB
		5	4	3	2	1		
1	[NT.1]: Môn học GDTC có vai trò quan trọng trong việc phát huy và bồi dưỡng nhân tố con người	501	91	11	5	292	3204	3.56
2	[NT.2]: Môn học này có ý nghĩa thiết thực với cuộc sống	502	61	9	14	314	3123	3.47
3	[NT.3]: Tính khoa học và sự hấp dẫn của các môn thể thao mà tôi sẽ được học	351	68	45	3	433	2061	2.89
4	[NT.4]: Điểm của môn học này có ảnh hưởng đến việc xét cấp bằng tốt nghiệp, điểm rèn luyện để cấp học bổng, tôi không muốn thua kém bạn bè trong lớp....	302	50	32	36	480	2358	2.62
Tổng số trung bình (TSTB) chung								3.13

Qua bảng 1 cho thấy:

- Trong 4 tiêu chí đánh giá nhận thức của HT trong giờ học GDTC của SV [NT.1] có TSTB cao nhất (3.56) đạt mức cao. Đây là một trong những mục quan trọng nhất xét ở phương diện nhận thức của HT trong giờ học GDTC của SV các trường đại học ở Hà Nội. Tuy nhiên, từ nhận thức đến thái độ và hành vi luôn có một khoảng cách nhất định và còn phụ thuộc vào nhiều khía cạnh khác nhau, do vậy [NT.1] đạt mức độ cao cũng là điều dễ hiểu.

- [NT.2] có TSTB là 3.47 đạt mức độ cao. Trên thực tế SV ở các trường đại học thường quan tâm nhiều đến ý nghĩa môn học GDTC với cuộc sống, họ mong muốn thông qua học tập môn học này để có những kiến thức về các môn thể thao, các phương pháp tập luyện, cách xử lý chấn thương thể thao thông thường...

- [NT.3] và [NT.4] cũng là những khía cạnh có vai trò nhất định đối với thành phần nhận thức của HT trong giờ học GDTC của SV có TSTB lần lượt là 2.89 và 2.62, đạt mức độ trung bình.

TSTB chung của các tiêu chí thuộc thành tố nhận thức của HT trong giờ học GDTC của SV các trường trong diện khảo sát là 3.13, đạt mức độ trung bình.

1.2. Thực trạng thành tố xúc cảm – tình cảm của hứng thú trong giờ học GDTC của SV các trường đại học ở Hà Nội

Kết quả được thể hiện trong bảng 2

Qua bảng 2 cho thấy:

- Cả 3 nội dung [XC-TC 4]; [XC-TC 5] và [XC-TC 6] chỉ đạt ở mức độ trung bình, các TSTB lần lượt là 2.79; 2.8 và 3.01

- [XC-TC 6] có TSTB là 3.01. Đáng lưu ý là tỷ lệ người trả lời: Khi phát hiện ra một tri thức



Hứng thú của các em trong giờ học GDTC quyết định phần lớn hiệu quả của giờ học (Ảnh minh họa)

Bảng 2. Thực trạng thành tố xúc cảm – tình cảm của HT trong giờ học GDTC của SV các trường đại học ở Hà Nội (Xét chung các trường trong diện khảo sát) (n = 900)

TT	Nội dung	Sinh viên (n = 900)					Tổng điểm	Điểm TB
		5	4	3	2	1		
1	[XC-TC 4]: Tâm trạng của tôi trước mỗi giờ học môn GDTC...	305	121	11	6	457	2511	2.79
2	[XC-TC 5]: Nếu có ai đó hỏi: Bạn có thích học môn GDTC không? Tôi có thể trả lời ngay...	125	298	105	16	356	2520	2.8
3	[XC-TC 6]: Khi phát hiện ra một tri thức mới trong học tập môn GDTC tôi tự cảm thấy...	302	182	25	5	386	2709	3.01
TSTB chung								2.87

mới trong học tập môn GDTC tôi tự cảm thấy “sung sướng” và “Rất sung sướng” rất cao là 53.76%. Đây là điều GV cần lưu tâm trong quá trình giảng dạy cần nêu ra những tri thức mới của GDTC nhằm nâng cao HT cho SV trong quá trình học tập.

- [XC-TC 5] có TSTB là 2.80. Trong đó đã có 474 người học (chiếm 52.6%) tự đánh giá là có thái độ rất không thích và không thích môn học GDTC. Lý do của hiện trạng này chắc chắn có quan hệ tới chất lượng dạy - học môn GDTC trong các trường đại học ở Hà Nội hiện nay.

- [XC-TC 4] có TSTB là 2.79. Ở nội dung này điều cần lưu ý chính là tâm trạng không mong muốn của SV đối với giờ học GDTC là rất cao (63.78%). Có thể có nhiều nguyên nhân dẫn tới tình trạng này, vì vậy để nâng cao được HT trong giờ học GDTC cần phải đánh giá khách quan và

chính xác nhất những nguyên nhân, từ đó có thể xây dựng các biện pháp thích hợp nhất.

- So với TSTB chung của thành tố nhận thức (3.13) thì thành tố xúc cảm – tình cảm của HT trong giờ học GDTC của SV các trường đại học ở Hà Nội (Xét chung các trường trong diện khảo sát) có TSTB chung (2.87) thấp hơn.

1.3. Thực trạng thành tố hành vi của hứng thú trong giờ học GDTC của SV các trường đại học ở Hà Nội (được trình bày ở bảng 3)

Qua bảng 3 cho thấy:

- Thứ nhất thuộc về 2 tiêu chí [HV1] & [HV2], TSTB lần lượt là 4.13 và 3.85, ở mức độ cao. Kết quả này trên thực tế một phần là do các trường đại học duy trì kỷ luật học tập khá nghiêm, hầu hết đều tính vào 10% điểm của môn học GDTC. Vì vậy thành tố này đứng hạng 1 cũng là điều không khó hiểu.

Bảng 3. Thực trạng thành tố hành vi của HT trong giờ học GDTC của SV các trường đại học ở Hà Nội (Xét chung các trường trong diện khảo sát) (n = 900)

TT	Nội dung	Sinh viên (n = 900)					Tổng điểm	Điểm TB
		5	4	3	2	1		
1	[HV1]: Đi học đầy đủ	601	102	25	57	115	3717	4.13
2	[HV2]: Không làm việc riêng trong giờ học	309	413	33	24	121	3465	3.85
3	[HV3]: Chú ý lắng nghe và quan sát khi GV giảng giải và thị phạm động tác	306	317	173	62	42	3483	3.87
4	[HV4]: Khi tự tập luyện ở nhà, tôi thường có thói quen bổ sung thêm vào cho mình một số phương pháp tập luyện mới	92	20	35	15	738	1413	1.57
5	[HV5]: Hăng hái nêu lên ý kiến của mình khi GV đưa ra các tình huống trong quá trình thực hiện kỹ thuật	91	22	71	4	712	1476	1.64
6	[HV6]: Thường tranh luận, phê phán, nêu thắc mắc trong các buổi học lý thuyết trên giảng đường và các buổi học thực hành ngoài sân bãi	111	7	1	1	780	1368	1.52
7	[HV7]: Ở trên lớp, tôi mạnh dạn hỏi GV về các điều mà mình chưa thật hiểu	11	12	37	305	535	1359	1.51
8	[HV8]: Đôi khi tôi cũng hay chủ động nêu thắc mắc để trao đổi với bạn bè cùng nhóm khi tự tập luyện ở nhà	67	72	29	16	716	1458	1.62
9	[HV9]: Nghiêm túc mà nói, tôi là người cần cù, nhẫn nại trong học tập	213	116	137	317	117	2691	2.99
10	[HV10]: Khi gặp khó khăn trong học tập tôi luôn là người chủ động tìm cách vượt qua	329	77	81	19	394	2628	2.92
11	[HV11]: Ra sức hoàn thành bài tập GV giao cho ở trên lớp	77	207	69	418	129	2385	2.65
12	[HV12]: Tôi luôn thực hiện nhanh nhất các nhiệm vụ học tập do GV, nhà trường đề ra.	187	109	319	186	99	2799	3.11
TSTB chung								2.61

- Đứng thứ 2 là [HV12] có TSTB 3.11 đạt mức độ trung bình.

- Đứng thứ 3 là [HV9] và [HV10] TSTB lần lượt là 2.99 và 2.92 đạt mức độ trung bình.

- Đứng thứ 4 là [HV3] và [HV4] có TSTB chung là 2.72 đạt mức độ trung bình (trong đó [HV3] có TSTB khá cao là 3.87).

- Đứng thứ 5 là [HV11] có TSTB là 2.65, đạt mức độ trung bình.

- Nội dung cuối cùng là [TT.9] được thể hiện trên 4 tiêu chí [HV5], [HV6], [HV7] và [HV8] với TSTB chung là 1.57, đạt mức độ rất thấp. Trên thực tế, đây là nội dung có TSTB (lần lượt là: 1.64; 1.52; 1.51; 1.62) thấp hơn cả trong các biểu hiện của thành tố hành vi HT trong giờ học

GDTC của SV các trường đại học ở Hà Nội. Khi thực hiện các buổi dự giờ, quan sát các lớp học chúng tôi cũng cảm nhận rõ điều này. Các SV thường ỷ lại, nghe giảng một cách thụ động, hiếm thấy các trường hợp người học nêu câu hỏi, trình bày thắc mắc...mà thường ngoan ngoãn chấp nhận nội dung bài giảng. Đây là điều hết sức lưu ý trong tổ chức học tập môn GDTC tại các trường đại học.

- TSTB chung của các tiêu chí đánh giá thực trạng thành tố hành vi của HT trong giờ học GDTC của SV các trường đại học ở Hà Nội là 2.61, đạt mức độ trung bình.

1.4. Thực trạng HT trong giờ học GDTC của SV các trường đại học ở Hà Nội

Bảng 4. Thực trạng các thành tố nhận thức, xúc cảm - tình cảm, hành vi của HT trong giờ học GDTC của SV các trường đại học ở Hà Nội (n=900)

TT	Các thành tố	Đại học Luật Hà Nội	Đại học Bách khoa Hà Nội	Đại học Thủy lợi	Học viện Báo chí & tuyên truyền
1	Nhận thức	3.19	3.2	3.1	3.06
2	Xúc cảm - tình cảm	2.91	2.88	2.86	2.82
3	Hành vi	2.66	2.65	2.58	2.57
TSTB chung của từng trường		2.92	2.91	2.85	2.82
TSTB chung của các trường		2.88			

So sánh chung các trường trong diện khảo sát về thực trạng các thành tố nhận thức, xúc cảm - tình cảm, hành vi của HT trong giờ học GDTC của SV, kết quả được biểu thị ở bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy:

- TSTB chung của các thành tố nhận thức, xúc cảm - tình cảm, hành vi của HT trong giờ học GDTC của SV ở 4 trường chỉ đạt 2.88 ở mức độ trung bình. Mức độ HT trong giờ học GDTC ở riêng từng trường có sự khác biệt.

- Trong các thành tố, thành tố nhận thức đạt mức cao hơn cả. Có thể nhận định SV các trường đại học ở Hà Nội đã có những nhận thức về ý nghĩa của việc học môn GDTC, họ mong muốn thông qua học tập môn học này để có những kiến thức về các môn thể thao, các phương pháp tập luyện, cách xử lý chấn thương thể thao thông thường,... Tuy nhiên từ nhận thức đến thái độ và hành vi luôn có một khoảng cách nhất định và còn phụ thuộc vào nhiều khía cạnh khác nhau

- Thành tố xúc cảm - tình cảm là một thành tố quan trọng của HT, tuy nhiên qua điều tra khảo sát đã cho thấy phần lớn SV các trường đại học ở Hà Nội không thích học các môn GDTC. Hiện nay, vẫn còn có các SV vẫn chưa nhận thức rõ được tầm quan trọng của GDTC. Họ coi GDTC trong trường học chỉ là môn “phụ” nên các giờ GDTC thường không phát huy được hiệu quả. Ngoài ra, cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ tập luyện tại các trường học còn thiếu thốn. Quỹ đất rất hạn chế thường chỉ đáp ứng yêu cầu học văn hóa nên ít có diện tích dành cho GDTC. Chính việc không có điều kiện cơ sở vật chất, sân bãi nên càng hạn chế việc tập luyện thể thao trong các em SV. Hơn thế, hiện nội dung chương

trình GDTC trong trường học còn nghèo nàn, ngoài các nội dung của điền kinh và thể dục, rất ít trường có điều kiện giảng dạy các môn GDTC theo nhu cầu của SV. Tình trạng SV bị ngất vì chạy cự ly ngắn, chấn thương khi tập luyện..vẫn thường xuyên xảy ra. Tạo ác cảm trong các em với môn học này.

KẾT LUẬN

- Lựa chọn được 19 tiêu chí đánh giá hứng thú trong giờ học GDTC của SV các trường đại học ở Hà Nội thuộc 3 nhóm thành tố: Nhận thức; Xúc cảm - tình cảm và hành vi.

- Đánh giá thực trạng hứng thú trong giờ học GDTC của sinh viên các trường đại học ở Hà Nội thông qua thang độ liket 5 mức cho thấy: TSTB chung của các thành tố nhận thức, xúc cảm - tình cảm, hành vi trong HT ở giờ học GDTC của SV chỉ đạt mức trung bình (2.88).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Lan Anh (2009), *Các biện pháp tạo hứng thú cho học sinh nhằm nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt ở tiểu học*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Đại học Sư phạm Hà Nội.

2. Đào Thị Oanh (1996), “HTHT và sự thích nghi với cuộc sống nhà trường của học sinh bậc đầu tiểu học”, *Tạp chí Nghiên cứu giáo dục*, Số 4.

3. Dương Thị Kim Oanh (2003), “Nghiên cứu ảnh hưởng của việc áp dụng đa phương tiện trong giảng dạy tới HTHT của SV trường Đại học Bách khoa Hà Nội”, *Luận văn Cao học*, Đại học Sư phạm Hà Nội.

(Bài nộp ngày 4/10/2017, Phản biện ngày 9/10/2017, duyệt in ngày 25/10/2017)